

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/DS-ST**

Ngày : 21/6/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Văn Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử & Bà Nguyễn Vũ Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tôn Nữ Tường H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu phố Tr, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2022 và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Tôn Nữ Tường H trình bày:* Vào ngày 26/10/2014 (âm lịch), bà Nguyễn Thị C có vay của tôi số tiền 100.000.000đ và hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ số tiền trên. Ngày 11/11/2014 (âm lịch), bà Nguyễn Thị C tiếp tục vay của tôi số tiền 100.000.000đ và hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ. Đến hạn trả tôi đã nhiều lần yêu cầu bà C trả số tiền vay nhưng bà C không trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm trả tổng số tiền 200.000.000đ một lần và không yêu cầu tính lãi. Ngoài nội dung trên, tôi không có yêu cầu hay ý kiến khác.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:* Thừa nhận vào ngày 26/10/2014 (âm lịch) có ký giấy mượn và nhận số tiền 100.000.000đ của nguyên đơn hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ. Tiếp đó ngày 11/11/2014 (âm lịch) tiếp tục ký giấy mượn và nhận số tiền 100.000.000đ của nguyên đơn hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ. Bị đơn thừa nhận hiện còn nợ và chấp nhận trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền 200.000.000đ nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng trả đủ một lần và yêu cầu trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn trả đủ một lần tổng số tiền 200.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy mượn tiền ngày 26/10/2014 (âm lịch) và giấy mượn tiền ngày 11/11/2014 (âm lịch) do hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực. Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn nhưng cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận hiện còn nợ và chấp nhận trả nợ cho nguyên đơn nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng trả một lần. Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000đ.

[3] Đối với việc tính lãi trên nợ gốc tương ứng với thời gian chưa trả tiền, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$ ; Hoàn lại 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tôn Nữ Tường H. Buộc bị đơn Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 200.000.000đ về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Thị C phải chịu 10.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Tôn Nữ Tường H 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002757 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạch Văn Trinh**

